TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2024/HNGĐ-ST;
Ngày: **14/8/2024**;
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Ngô Đại L, sinh năm 1979 *(Có mặt);*
- *Bị đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1984 *(Vắng mặt);*

Cùng cư trú: Thôn Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Ngô Đại L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2000, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tại số: 48, quyển số: 01/2004, năm 2004; Vợ chồng chung sống tại thôn Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do bà H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, khi ông phát hiện ra thì không thể tha thứ cho bà H, từ đó ông thì không còn tin vợ, không còn yêu

thương vợ nữa còn bà H thì không dám đối diện với ông vì vậy tình cảm gia đình ngày càng xấu, hiện tình cảm vợ chồng hiện đã trầm trọng, hai bên không nói chuyện, không quan tâm nhau nữa mà tự tạo lập cuộc sống riêng.

Ông xác định đã hết tình cảm với bà H, hạnh phúc gia đình không có và hôn nhân không có tương lai nên ông yêu cầu được ly hôn bà Lê Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Lê Đại Ph, sinh năm 2001 và Ngô Thúy Thùy Tr, sinh năm 2005. Cả 02 người con chung hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được nên ông không yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Đại L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa nhưng không đến nên không có lời trình bày.

- *Người làm chứng anh Ngô Lê Đại Ph trình bày:* Anh là con của ông Ngô Đại L và bà Lê Thị H; Trước đây thì bố mẹ anh sống hạnh phúc nhưng khoảng 02 năm trở lại đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn lý do là mẹ anh có người đàn ông khác, hiện bố mẹ anh mâu thuẫn đã trầm trọng; Theo quan điểm của anh thì bố mẹ anh không có khả năng hàn gắn được nữa và ly hôn sẽ tốt cho cả hai hơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn vắng mặt mặc dù Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Ngô Đại L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn bà Lê Thị H. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị H có địa chỉ cư trú tại thôn Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Lê Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Đại L và bà Lê Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tại số: 48, quyển số: 01/2004, năm 2004; Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo ông L trình bày thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do bà H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, ông phát hiện ra thì không thể bỏ qua cho bà H và bà H cũng không dám đối diện với ông nữa, cuộc sống nghi kị kéo dài làm hai bên mệt mỏi và hiện mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng không còn khả năng hàn gắn được nữa. Bị đơn bà Lê Thị H không đến Tòa làm việc coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình và cho thấy bà H không có thiện chí hàn gắn vợ chồng đồng thời chứng tỏ lời trình bày của ông L là đúng sự thật. Như vậy, đời sống hôn nhân giữa ông L bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thực tế này phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Ngô Lê Đại Ph là con chung của ông L bà H, tại bản khai anh Ph xác nhận bố mẹ anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do là mẹ anh có người đàn ông khác, hiện bố mẹ anh mâu thuẫn đã trầm trọng và không còn khả năng hàn gắn được nữa vì vậy, việc ông Ngô Đại L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị H là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Ngô Đại L và bà Lê Thị H có 02 con chung tên Ngô Lê Đại Ph, sinh năm 2001 và Ngô Thúy Thùy Tr, sinh năm 2005. Cả 02 người con chung hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được nên ông không yêu cầu gì.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Ông Ngô Đại L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Đại L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Đại L được ly hôn bà Lê Thị H.

2. Về án phí: Ông Ngô Đại L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001160, ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Ông Ngô Đại L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/8/2024); Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Thuận (2004);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc